TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-DS	*Thái Nguyên, ngày 8 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 351, Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 138/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020, về việc kiện "tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP phát triển T

Địa chỉ: 25Bis N Thị M, phường Bến N, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chúc vụ Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn G – Chức vụ Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Miền Bắc.

Ủy quyền lại cho bà Hoàng Kim C – chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân – Ngân hàng HD Bank, Chi nhánh Thái Nguyên.

Bị đơn: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Tổ 8, phường Quang V, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Vũ Thị C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP phát triển T số tiền vay theo Hợp Đồng Tín dụng hạn mức số 7971/18MB/HĐTD ngày 06/11/2018 tính đến ngày 28/02/2023 tổng là **1.338.644.668** đồng (Bằng chữ: một tỷ ba trăm ba mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng), trong đó nợ gốc: 859.999.984 đồng; Nợ lãi: 2.974.100 đồng; Nợ lãi quá hạn: 475.670.584 đồng.

2.2. Thời hạn thanh toán: Trả toàn bộ số tiền nợ vào ngày 30/6/2023.

Kể từ sau ngày 28/02/2023, bà Vũ Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng Tín dụng hạn mức số 7971/18MB/HĐTD ngày 06/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.3. Trong trường hợp bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn trên, Ngân hàng TMCP phát triển T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ. Cụ thể như sau:

Diện tích đất thuộc thửa đất số 1073, tờ bản đồ số 11, theo hiện trạng có diện tích là 337,6m^2 sơ đồ trích đo có ký hiệu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 1, địa chỉ tại phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, loại đất ở đô thị, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU962719 số vào sổ cấp GCN: CH02762/NTC số QĐ: 9229/QĐ-UBND mang tên bà Vũ Thị C do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 26/08/2014. (có sơ đồ kèm theo).

Tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1073, tờ bản đồ số 11, có diện tích 337,6m^2, tại địa chỉ tổ 8, phường Quang V, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có tài sản trên đất gồm 01 nhà xây cấp 4, diện tích xây dựng là 45m2, xây dựng năm 2000; sân lát gạch đá hoa; mái lợp tôn diện tích khoảng 40m2; công trình phụ và bếp xây dựng khoảng năm 2000, diện tích khoảng 15m^2; 01 cây câu và 01 cây soan.

Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất số 7971/18MB/HĐBĐ/TN ký kết ngày 06/11/2018 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển T- Chi nhánh Thái Nguyên và bà Vũ Thị C, Văn phòng công chứng Trương Minh công chứng ngày 06/11/2018, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

2.4**.** Về án phí**:** Bà C nhận nộp 26.079.000đ (hai mươi sáu triệu không trăm bảy mươi C nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch nộp ngân sách nhà nước. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP phát triển Tsố tiền 20.666.000đ (hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003658 ngày

22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TP. TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Thanh Nhàn